

KẾ HOẠCH
Giáo dục nhà trường năm học 2023 - 2024

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về Thông tư ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ công văn 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của bộ GD&ĐT hướng dẫn thực hiện nội dung trải nghiệm sáng tạo cấp tiểu học từ năm 2020-2021;

Căn cứ công văn 3536/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của bộ GD&ĐT về biên soạn, thẩm định nội dung giáo dục của địa phương cấp tiểu học trong chương trình giáo dục phổ thông 2018 và tổ chức thực hiện từ năm học 2020-2021;

Căn cứ công văn 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ GD&ĐT “Chuẩn bị điều kiện đảm bảo thực hiện dạy học môn Tin học” theo chương trình giáo dục phổ thông ban hành theo Thông tư 32/2018/TT- Bộ GD&ĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 2171/QĐ-BGDĐT ngày 28/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Quyết định số 2457/QĐ-BGDĐT ngày 23/8/2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2023-2024 của ngành giáo dục; Căn cứ Công văn số 3819/BGDĐT-GDTH, ngày 31/7/2023 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2023-2024;

Căn cứ Quyết định số 2039/QĐ-UBND ngày 16/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng; Chỉ thị số 09/CT-UBND ngày 31/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2023-2024 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Công văn số 1977/SGDĐT-GDMN&TH ngày 11/8/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục Tiểu học năm học 2023-2024; Căn cứ Công văn số 1438/SGDĐT-GDTH ngày 05/7/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Sóc Trăng về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường đối với cấp tiểu học;

Căn cứ vào tình hình thực tế và các điều kiện hiện có của nhà trường. Thực hiện việc triển khai với chủ đề năm học 2023 – 2024: **“Đoàn kết, kỷ cương, đổi mới, sáng tạo, hoàn thành tốt các nhiệm vụ và mục tiêu đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo”**. Tiểu học Long Hưng A xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2023-2024 cụ thể như sau:

I. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2023 - 2024

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

1.1. Thời cơ

Trường Tiểu học Long Hưng A nằm ngay trung tâm xã Long Hưng là đơn vị đóng trên địa bàn huyện Mỹ Tú. Tình hình chính trị, an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương được ổn định; Kinh tế - văn hoá xã hội địa phương từng bước phát triển. Điều kiện giao lưu thương mại dịch vụ được thuận lợi. Đời sống của nhân dân ngày được cải thiện, công tác xoá đói giảm nghèo được các cấp quan tâm đúng mức. Nhận thức về vai trò của giáo dục của cộng đồng dân cư ngày càng tiến bộ, mọi gia đình đều quan tâm tới việc học tập của con em và xem đây là nhiệm vụ hàng đầu để phát triển.

Khoa học - công nghệ ngày càng phát triển mạnh mẽ và được vận dụng khá rộng rãi trong cuộc sống hàng ngày, mang lại hiệu quả thiết thực, nhu cầu học tập đòi hỏi đáp ứng ngày càng cao. Chính quyền địa phương đã có nhiều chính sách tích cực nhằm phát triển giáo dục trên địa bàn;

Mặc dù địa phương đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, song với sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời, sâu sát của Huyện ủy, UBND huyện, sự giám sát kịp thời của Hội đồng nhân dân huyện, cùng với tinh thần trách nhiệm cao của cấp lãnh đạo chính quyền địa phương, sự đồng lòng, quyết tâm của Nhân dân, đặc biệt là sự phối hợp giúp đỡ của Ban đại diện cha mẹ học sinh đã tác động tích cực đến chất lượng giáo dục của nhà trường.

Chất lượng giáo dục toàn diện ổn định và từng bước phát triển; giáo dục mũi nhọn luôn đạt thành tích cao, kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở được củng cố và giữ vững. Tập trung xây dựng các kế hoạch và chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ để triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với khối lớp 1,2,3,4.

Địa phương được công nhận xã Nông thôn mới nên đường xá được đầu tư tương đối tốt giúp cho việc đi lại của học sinh được nhiều thuận lợi, nhất là đối với các lớp học 2 buổi/ngày.

1.2. Thách thức

Năm học 2023 – 2024 là năm thứ tư thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông 2018 ở các khối lớp 1,2,3,4. Nhiệm vụ quan trọng của nhà trường là phải cụ thể hóa mục tiêu giáo dục phổ thông, giúp học sinh biết vận dụng hiệu quả các kiến thức, có cá tính, nhân cách và đời sống tâm hồn phong phú, nhờ đó cuộc sống có ý nghĩa và đóng góp tích cực vào sự phát triển của đất nước và nhân loại.

Để đạt được các mục tiêu lớn của chương trình giáo dục phổ thông 2018, đòi hỏi phải có đầy đủ các yếu tố về CSVC và con người, nhưng cả hai yếu tố trên các cơ sở giáo dục hoàn toàn phụ thuộc vào chính quyền các cấp.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin và nhu cầu về trang thiết bị trong dạy và học của một số giáo viên còn hạn chế, chậm đổi mới phương pháp dạy học nên chưa phát huy tính tích cực chủ động của học sinh; Năng lực chuyên môn của đội ngũ giáo viên chưa đồng đều, còn 01 giáo viên trình độ Cao đẳng sư phạm nên chưa đạt chuẩn giáo viên theo quy định tại Luật giáo dục 2019.

Một bộ phận phụ huynh chưa nhận thức đầy đủ vai trò của giáo dục; chưa đầu tư đúng mức cho giáo dục; thiếu sự phối hợp với nhà trường để giáo dục học sinh.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2023 – 2024

Năm học 2023 - 2024 trường có 01 điểm trường chính được đặt tại ấp Mỹ Khánh A, xã Long Hưng. Trường có tổng diện tích 4882,3 m² với 08 phòng học kiên cố và 05

phòng học bán kiên cố. Cơ sở vật chất của nhà trường được trang bị, cung cấp và tu bổ thêm khá nhiều. Tuy nhiên, vẫn còn thiếu thiết bị dạy học, máy móc và một số phòng chức năng, sân chơi bãi tập cho học sinh.

Trường có Chi bộ, thực hiện tốt vai trò lãnh đạo trong nhà trường, liên tục đạt Chi bộ trong sạch vững mạnh. Có đầy đủ các tổ chức Công đoàn, Đội TNTP Hồ Chí Minh, Sao Nhi đồng, Ban Đại diện cha mẹ học sinh trường và các lớp. Các tổ chức hoạt động theo điều lệ, tích cực, hiệu quả góp phần cùng nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ giáo dục.

Với sự phấn đấu vươn lên không ngừng của tập thể nhà trường, liên tục trong những năm qua nhà trường được công nhận danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc.

*** Thuận lợi**

Được sự quan tâm sâu sắc của các cấp lãnh đạo đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng đủ cho việc dạy và việc học. Đội ngũ cán bộ quản lí, giáo viên được sự tín nhiệm của phụ huynh học sinh và nhân dân;

Cấp ủy, chính quyền địa phương, phụ huynh học sinh rất quan tâm và đồng thuận về đổi mới chương trình giáo dục phổ thông 2018; Chương trình 2018 khắc phục được những hạn chế của chương trình hiện hành;

Là năm học thứ tư thực hiện chương trình GDPT 2018 và áp dụng dạy học 2 buổi/ngày đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4. Đó là cơ hội tốt để nhà trường áp dụng các biện pháp để nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường nói chung và đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 nói riêng.

Đội ngũ CB-GV-NV đạt chuẩn về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề vững vàng, nhiệt tình, tâm huyết với nghề.

*** Khó khăn**

Cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng đủ cho việc dạy và việc học. Tuy nhiên, vẫn còn thiếu thiết bị dạy học, máy móc phòng tin học sử dụng nhiều năm xuống cấp chưa được thay thế và còn thiếu một số phòng chức năng.

Về đội ngũ giáo viên tuy đảm bảo nhưng tay nghề giảng dạy chưa đồng đều;

Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của phụ huynh và xã hội trong thời kỳ hội nhập;

Một bộ phận phụ huynh chưa đầu tư đúng mức cho giáo dục; thiếu sự phối hợp với nhà trường để giáo dục học sinh.

Điều kiện kinh tế của địa phương nói chung và của phụ huynh học sinh nói riêng còn nhiều khó khăn. Đa số cha mẹ học sinh đi làm thuê xa gửi con lại cho ông bà ở quê để đi học nên việc phối hợp chưa được thuận lợi, việc tổ chức các hoạt động ngoại khóa, học theo nhu cầu... còn gặp nhiều khó khăn.

2.1. Đặc điểm học sinh của trường

- Toàn trường có 15 lớp với 413/206 học sinh (dân tộc 18/5 học sinh), Tỷ lệ:: 27,5 học sinh/Lớp. Trong đó:

+ Khối 1: 84/39 (Dân tộc: 7/1); Khối 2: 78/40 (Dân tộc: 7/3); Khối 3: 87/50 (Dân tộc: 1/1); Khối 4: 91/41 (Dân tộc: 1); Khối 5: 73/36 (Dân tộc: 2)

- Số học sinh học 2 buổi/ngày 12 lớp với 340 học sinh.

- Số học sinh học Tin học 9 lớp với 251 học sinh
- Số học sinh học Tiếng Anh 9 lớp với 251 học sinh
- Học sinh khuyết tật không đánh giá: 02 học sinh

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

Đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý của nhà trường gồm 30 người, nữ 18. Trong đó: Quản lý: 01; nhân viên 04; Tổng phụ trách Đội: 01; giáo viên trực tiếp đứng lớp, tỉ lệ 1,6 giáo viên trên lớp. Cán bộ quản lý, giáo viên có trình độ đạt chuẩn theo Luật GD 2019 chiếm tỷ lệ 96,15%. (Đại học: 25; Cao đẳng: 01).

Đội ngũ CB, GV, NV nhiệt huyết, năng động, tâm huyết với nghề nghiệp, yêu mến học sinh, được phụ huynh học sinh và nhân dân địa phương tin yêu. Đội ngũ hiện tại đảm bảo tỷ lệ, đồng bộ về cơ cấu để tổ chức dạy học 2 buổi/ ngày;

Công tác tổ chức quản lý của ban giám hiệu khoa học, sáng tạo. Kế hoạch ngắn hạn có tính khả thi, sát thực tế. Công tác tổ chức triển khai kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới. Ban giám hiệu được sự tin nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường; giám nghĩ giám làm, giám chịu trách nhiệm;

Đa số cán bộ, giáo viên, nhân viên có ý thức tổ chức kỷ luật, nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường, mong muốn nhà trường phát triển;

Giáo viên tuy đạt chuẩn về trình độ chuyên môn nhưng kiến thức chuyên môn, kỹ năng sư phạm chưa đồng đều, chậm đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục. Kỹ năng tin học, kỹ năng khai thác, ứng dụng internet vào phục vụ dạy học của giáo viên còn hạn chế.

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; điểm trường

Hệ thống cơ sở vật chất của nhà trường đáp ứng tương đối đầy đủ các yêu cầu dạy và học trong giai đoạn mới. Trường có khuôn viên, khu nhà vệ sinh, nhà để xe, hệ thống nước sạch, sân bãi của trường đáp ứng yêu cầu của hoạt động giáo dục.

Thư viện của trường đạt chuẩn, Thiết bị đồ dùng dạy học phục vụ cho việc dạy-học của giáo viên và học sinh đầy đủ; có phòng học ngoại ngữ, đáp ứng nhu cầu tìm hiểu, giảng dạy, học tập của giáo viên và học sinh. Phòng truyền thống có trưng bày đầy đủ các số liệu và hình ảnh minh họa sinh động cụ thể quá trình phát triển của nhà trường.

- Tổng số phòng học của trường có 13 phòng, 03 phòng chức năng
- + Điểm chính 08 phòng học với 10 lớp và 03 phòng chức năng (1 phòng dạy Tin học; 1 phòng dạy Nghệ thuật; 1 phòng dạy Ngoại ngữ)
- + Điểm lẻ (Mỹ Khánh A): 5 phòng học với 5 lớp.

Phòng học tại điểm chính còn thiếu 02 phòng. Tuy nhiên sắp xếp đảm bảo tổ chức cho học sinh lớp 1, lớp 2 và lớp 3, lớp 4 học 2 buổi/ngày, đối với lớp 5 học 6 buổi/ tuần. Tất cả các phòng học đã được tu sửa nên đảm bảo cho việc dạy và học của nhà trường.

- Trang thiết bị dạy học cũng được trang bị khá đầy đủ để phục vụ cho việc dạy và học ở các điểm trường.

Tuy còn khó khăn về cơ sở vật chất nhưng nhà trường luôn tạo dựng môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện để tất cả các em học sinh đều cảm nhận được "Mỗi ngày đến trường là một ngày vui". Tạo điều kiện tốt nhất để mỗi học sinh được học tập, rèn luyện nhằm phát triển tối đa các phẩm chất và năng lực, đảm bảo khi Hoàn thành Chương

trình Tiểu học ở nhà trường, các em phải là những người có đạo đức, có sức khỏe, yêu quê hương đất nước, có lòng tự hào dân tộc, có các kỹ năng sống cơ bản theo lứa tuổi, có kiến thức chắc chắn để học tốt ở bậc học sau.

II. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2023 - 2024

1. Mục tiêu chung

Triển khai thực hiện đảm bảo chất lượng, hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình giáo dục phổ thông 2018) đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 và thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 (Chương trình giáo dục phổ thông 2006) đối với lớp 5.

Thực hiện tốt quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục trên khung chương trình giáo dục của Bộ giáo dục. Tăng cường nền nếp, kỷ cương và chất lượng, hiệu quả giáo dục trong nhà trường. Tập trung nâng cao chất lượng đại trà. Đảm bảo tỷ lệ học sinh được học 2 buổi/ngày đúng theo quy định.

Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của công dân đối với xã hội, cộng đồng của học sinh. Thực hiện thường xuyên, hiệu quả các phương pháp, hình thức và kỹ thuật dạy học tích cực, phương pháp giáo dục kỹ luật tích cực; Đổi mới chương trình giáo dục, công tác kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục. Tăng cường bồi dưỡng thường xuyên, đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn để nâng cao chất lượng đội ngũ.

Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực. Mỗi ngày đến trường là một ngày vui. Đảm bảo môi trường lành mạnh, thân thiện, an toàn, tạo điều kiện để mỗi học sinh có cơ hội bình đẳng trong học tập và phát triển những năng lực sẵn có của từng cá nhân, giúp học sinh hình thành và phát triển những nhân tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nề nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt.

Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt của nhà trường và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh; phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Đa dạng hoá các hình thức tổ chức dạy học để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học năm học 2023 - 2024. Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch các môn học phù hợp với tình hình thực tế, thuận lợi cho quá trình thực hiện và đảm bảo khoa học, hiệu quả.

2. Mục tiêu cụ thể

Năm học 2023 - 2024 là năm học thứ tư thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Thực hiện chủ đề “***Đoàn kết, kỷ cương, đổi mới, sáng tạo, hoàn thành tốt các nhiệm vụ và mục tiêu đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục đạo tạo***”.

với mục tiêu: triển khai thực hiện chương trình giáo dục 2018 đối với các khối lớp 1,2,3,4; Nhà trường căn cứ các hướng dẫn của Bộ, Sở và Phòng GD-ĐT xây dựng kế

hoạch dạy học bảo đảm hoàn thành Chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT) cấp tiểu học phù hợp với tình thực tế ở địa phương.

Triển khai thực hiện CTGDPT 2018 đối với lớp 1 và 2 và lớp 3, lớp 4 đảm bảo chất lượng, hiệu quả; tích cực chuẩn bị các điều kiện đảm bảo triển khai thực hiện chương trình đối với các khối lớp 1,2,3,4 từ năm học 2023 - 2024. Tiếp tục thực hiện hiệu quả CTGDPT cấp tiểu học ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 (CTGDPT 2006) đối với lớp 5.

Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

Đảm bảo đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý đủ về số lượng, chuẩn hóa về trình độ đào tạo, đồng bộ về cơ cấu, nâng cao chất lượng theo chuẩn nghề nghiệp; tổ chức cho 100% giáo viên dạy học lớp 4 được tham gia bồi dưỡng về các nội dung theo quy định của Bộ GDĐT và hướng dẫn sử dụng sách giáo khoa lớp 4 cho năm học 2023-2024.

Thực hiện tốt quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục trên khung chương trình giáo dục của Bộ giáo dục; Tăng cường nền nếp, kỷ cương và chất lượng, hiệu quả giáo dục trong nhà trường. Tập trung nâng cao chất lượng đại trà, đặc biệt chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của công dân đối với xã hội, cộng đồng của học sinh;

Thực hiện thường xuyên, hiệu quả các phương pháp, hình thức và kỹ thuật dạy học tích cực, phương pháp giáo dục kỹ luật tích cực; đổi mới chương trình giáo dục, công tác kiểm tra, đánh giá. Tăng cường bồi dưỡng thường xuyên, đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn để nâng cao chất lượng đội ngũ. Thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành phù hợp điều kiện nhà trường.

Chỉ tiêu cụ thể

- Học sinh được đánh giá các Phẩm chất Đạt hoặc Tốt 98% trở lên.
- Học sinh được đánh giá các Năng lực Đạt hoặc Tốt 98% trở lên.
- Học sinh được đánh giá các môn học, hoạt động giáo dục Hoàn thành hoặc Hoàn thành tốt 98% trở lên.
- Học sinh lớp 1,2,3,4 Hoàn thành chương trình lớp học 98% trở lên.
- Học sinh lớp 5 Hoàn thành chương trình Tiểu học 99% trở lên.
- Thực hiện sinh hoạt chuyên môn ít nhất 1 lần/tháng, tổ chuyên môn ít nhất 2 tuần/lần.
- 100% học sinh từ khối lớp 1 đến khối lớp 4 được học 02 buổi/ngày, khối lớp 5 học 06 buổi/tuần; 100% học sinh khối lớp 3, 4, 5 được học môn Tiếng Anh và 100% học sinh khối lớp 3,4,5 được học môn Tin học;
- 100% học sinh có phẩm chất tốt, biết kính trọng thầy cô, người lớn tuổi; biết yêu thương, đoàn kết, giúp đỡ bạn bè; biết giữ gìn môi trường xanh - sạch - đẹp và có kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp tốt.
- 100% học sinh lớp 1, 2, 3, 4 được hình thành và phát triển các năng lực cốt lõi, bao gồm các năng lực chung: Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và

sáng tạo; các năng lực đặc thù: Ngôn ngữ, tính toán, khoa học, công nghệ, tin học, thẩm mỹ, thể chất.

- 100% học sinh được giáo dục kỹ năng sống.

IV. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRONG NĂM HỌC

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

T T	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		TỔNG	HKI	HKII	TỔNG	HKI	HKII	TỔNG	HKI	HKII	TỔNG	HKI	HKII	TỔNG	HKI	HKII
1. Môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc																
1	Tiếng Việt	420	216	204	350	180	170	245	126	119	280	144	136	280	144	136
2	Toán	105	54	51	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85
3	Đạo đức	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
4	Tự nhiên và Xã hội	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34			
5	Giáo dục thể chất (Thể dục)	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
6	Nghệ thuật: (Âm nhạc, Mĩ thuật)	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
7	HD trải nghiệm	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51			
8	Giáo dục NGLL													35	18	17
9	Kĩ thuật													35	18	17
10	Lịch sử - Địa lí										70	36	34	70	36	34
11	Khoa học										70	36	34	70	36	34
12	Tin học - CN							70	36	34	70	36	34			
13	Ngoại ngữ							140	72	68	70	36	34			
2. Môn học tự chọn																
1	Ngoại ngữ (T.Anh)													70	36	34
2	Tin học													70	36	34
3	Tiếng dân tộc thiểu số															
3. Hoạt động củng cố, tăng cường																
<i>(Số tiết tăng cường buổi học thứ 2 của mỗi môn học và HĐGD với hình thức linh hoạt)</i>																
1	Tăng cường	175	90	85	210	108	102	140	72	68	105	54	51			

T T	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		TỔNG	HKI	HKII	TỔNG	HKI	HKII	TỔNG	HKI	HKII	TỔNG	HKI	HKII	TỔNG	HKI	HKII
	T.Việt															
2	Tăng cường Toán	95	54	51	105	54	51	70	36	34	70	36	34			
3	Tăng cường giáo dục ĐP	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17			
	Tổng:	1180	612	568	1225	630	595	1225	630	595	1295	666	629	980	504	476

2. Các hoạt động giáo dục tập thể theo nhu cầu người học

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	TG thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
9	Mái trường thân yêu của em	- Tìm hiểu truyền thống tốt đẹp của nhà trường, của lớp.	Tập trung	Từ 05/9-30/9	Học sinh	TPT, GV, HS toàn trường
10	Vòng tay bạn bè	- Hoạt động trải: "Đêm hội trăng rằm".	Tập trung	Chiều 29/9	TPT, HS	GVCN, Các đoàn thể trong trường
		- Hiểu ý nghĩa lời dạy của Bác Hồ, xây dựng ý thức trách nhiệm trong học tập.	Khối 3,4,5	Từ 03/10-31/10	TPT, HS	GV toàn trường
11	Biết ơn thầy cô giáo	- Giao lưu văn nghệ chào mừng 20/11	Tập trung	Từ 01/11-30/11	TPT, HS	GV, HS toàn trường
12	Uống nước nhớ nguồn	- Nói chuyện truyền thống ngày Quốc phòng toàn dân.	Tập trung	Sáng 22/12	CT hội CCB xã	GV, HS toàn trường
1/2024	Ngày tết quê em	- Tìm hiểu về truyền thống văn hóa quê hương	Khối 3,4,5	Từ 02/01-31/01	Học sinh	GV toàn trường
02	Em yêu tổ quốc Việt Nam	- Tham quan (nghe kể chuyện, xem phim tài liệu,...) di tích lịch sử	Khối 3,4,5	Từ 01/02-28/02	Học sinh	GV toàn trường
3	Yêu quý Mẹ và Cô	- Phát động phong trào thi đua học tốt chăm ngoan 8/3	Khối 3,4,5	Từ 01/3-31/3	Học sinh	GV toàn trường
4	Hòa bình và hữu nghị	- Chào mừng ngày 30/4 và 1/5	Tập trung	Từ 01/4-29/4	Học sinh	TPT, GV toàn trường
5	Bác Hồ Kính yêu	- Chào mừng ngày sinh của Bác 19/5.	Khối 3,4,5	Từ 01/5-31/5	Học sinh	TPT, GV toàn trường

2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường. (Nhà trường không tổ chức học bán trú).

3. Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục đối với các điểm trường

Nhà trường không tổ chức

4. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2023 - 2024 và kế hoạch học các môn học, hoạt động giáo dục

Thực hiện Quyết định số 2039/QĐ-UBND ngày 16/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng về Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2023 - 2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, cụ thể đối với giáo dục tiểu học:

Ngày khai giảng: ngày 05/9/2023

Học kỳ I: Từ ngày 05/9/2023 đến ngày 06/01/2024 (gồm 18 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).

+ Kiểm tra giữa học kỳ I môn Tiếng Việt và môn Toán đối với lớp 4 và lớp 5 từ ngày 06/11/2023 đến ngày 10/11/2023.

+ Kiểm tra cuối học kỳ I các khối lớp từ ngày 02/01/2024 đến ngày 06/01/2024.

Học kỳ II: Từ ngày 08/01/2024 đến ngày 18/05/2024 (gồm 17 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).

+ Kiểm tra giữa học kỳ II: môn Tiếng Việt và môn Toán đối với lớp 4 và lớp 5 từ ngày 18/3/2024 đến ngày 22/3/2024.

+ Kiểm tra cuối học kỳ II các khối lớp, từ ngày 13/5/2024 đến ngày 18/5/2024.

Xét công nhận hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học chậm nhất ngày 20/05/2024

Kết thúc năm học: Chậm nhất ngày 30/5/2024

Tại trường Tiểu học Long Hưng A thời gian thực hiện chương trình năm học 2023 – 2024. Cụ thể như sau:

4.1. Đối với khối lớp 1

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học.

Lớp 1A₁

Thời gian		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết								
Sáng	1	HĐTN (SHDC)	Tiếng Việt (Học văn)	TN&XH	Giáo dục thể chất	TN&XH			
	2	Tiếng Việt (Học văn)	Tiếng Việt (Học văn)	Tăng cường Tiếng Việt	Tiếng Việt (Học văn)	Tăng cường Tiếng Việt			
	3	Tiếng Việt (Học văn)	Toán	Tăng cường Tiếng Việt	Tiếng Việt (Học văn)	Giáo dục Địa phương			
	4	Toán	Tăng cường Tiếng Việt	Tăng cường Toán	HĐTN (Theo chủ đề)	Tăng cường Toán			

	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật		
Chiều	1	Tăng cường Tiếng Việt	Mĩ thuật	Học vắn	Tiếng Việt (Thực hành)	Tiếng Việt (ôn tập)				
	2	Tăng cường Tiếng Việt	Âm nhạc	Học vắn	Tiếng Việt (Kể chuyện)	Tiếng Việt (ôn tập)				
	3	Tăng cường Toán	Giáo dục thể chất	Đạo đức	Toán	HĐTN (Sinh hoạt lớp)				
Tổng số tiết/tuần		35 tiết/tuần								

Lớp 1A₂

Thời gian		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	Điều chỉnh kế hoạch tuần	
Buổi	Tiết									
Sáng	1	HĐTN (SHDC)	Tiếng Việt (Học vắn)	Tiếng Việt (Học vắn)	Tiếng Việt (Học vắn)	Tăng cường Tiếng Việt				
	2	TN&XH	Tiếng Việt (Học vắn)	Tiếng Việt (Học vắn)	Tiếng Việt (Học vắn)	Tăng cường Tiếng Việt				
	3	Tăng cường Tiếng Việt	Đạo đức	Toán	Giáo dục thể chất	Tăng cường Toán				
	4	Tăng cường Toán	HĐTN (theo chủ đề)	Tăng cường Tiếng Việt	Tăng cường Tiếng Việt	Giáo dục Địa phương				
Chiều	1	Tiếng Việt (Học vắn)	Âm nhạc	TN&XH	Tiếng Việt (Thực hành)	Tiếng Việt (ôn tập)				
	2	Tiếng Việt (Học vắn)	Giáo dục thể chất	Tăng cường Tiếng Việt	Tiếng Việt (Kể chuyện)	Tiếng Việt (ôn tập)				
	3	Toán	Mĩ thuật	Tăng cường Toán	Toán	HĐTN (Sinh hoạt lớp)				
Tổng số tiết/tuần		35 tiết/tuần								

Lớp 1A₃

Thời gian		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết								
Sáng	1	HĐTN (SHDC)	Tăng cường Tiếng Việt	Tiếng Việt (Học vắn)	Tiếng Việt (Thực hành)	Tiếng Việt (Ôn tập)			
	2	Tiếng Việt (Học vắn)	Tăng cường Tiếng Việt	Tiếng Việt (Học vắn)	Tiếng Việt (Kể chuyện)	Tiếng Việt (Ôn tập)			
	3	Tiếng Việt (Học vắn)	Giáo dục Địa phương	Tăng cường Tiếng Việt	TN&XH	Toán			
	4	Toán	Tăng cường Toán	Tăng cường Tiếng Việt	HĐTN (theo chủ đề)	HĐTN (Sinh hoạt lớp)			

	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật		
Chiều	1	Tiếng Việt (Học văn)	Tiếng Việt (Học văn)	Giáo dục thể chất	Đạo đức	Tăng cường Tiếng Việt				
	2	Tiếng Việt (Học văn)	Tiếng Việt (Học văn)	Mĩ thuật	Tăng cường Tiếng Việt	Tăng cường Toán				
	3	TN&XH	Toán	Âm nhạc	Tăng cường Toán	Giáo dục thể chất				
Tổng số tiết/tuần		35 tiết/tuần								

TỔNG HỢP LỚP 1			
STT	Nội dung	Số lượng tiết học/tuần	Chi chú
1	Tiếng Việt	12	
2	Toán	3	
3	Đạo đức	1	
4	Tự nhiên và Xã hội	2	
5	Giáo dục thể chất	2	
6	Nghệ thuật: (Âm nhạc, Mĩ thuật)	2	
7	Hoạt động trải nghiệm	3	
8	Tăng cường Tiếng Việt	6	
9	Tăng cường Toán	3	
10	Giáo dục địa phương	1	

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 1 (có phụ lục kèm theo)

4.2. Đối với khối lớp 2

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học.

Lớp 2A₁

Thời gian		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết								
Sáng	1	HĐTN (SHDC)	Giáo dục thể chất	Giáo dục Địa phương	Tiếng Việt (LT & câu)	Tiếng Việt (Tập làm văn)			
	2	Tiếng Việt (Tập đọc)	Tiếng Việt (Tập viết)	Tăng cường Tiếng Việt	Tiếng Việt (Kể chuyện)	Tiếng Việt (Đọc mở rộng)			
	3	Tiếng Việt (Tập đọc)	Tiếng Việt (LT & câu)	Tăng cường Tiếng Việt	Toán	Toán			

	4	Toán	Toán	Tăng cường Toán	HĐTN (Theo chủ đề)	HĐTN (Sinh hoạt lớp)			
Chiều	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
	1	Tăng cường Tiếng Việt	Đạo đức	Tiếng Việt (Tập đọc)	Mĩ thuật	TN&XH			
	2	Tăng cường Tiếng Việt	TN&XH	Tiếng Việt (Chính tả)	Âm nhạc	Tăng cường Tiếng Việt			
	3	Tăng cường Toán	Tăng cường Tiếng Việt	Toán	Giáo dục thể chất	Tăng cường Toán			
Tổng số tiết/tuần	35 tiết/tuần								

Lớp 2A₂

Thời gian		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết								
Sáng	1	HĐTN (SHDC)	Đạo đức	Tiếng Việt (Tập đọc)	Tăng cường Tiếng Việt	Tiếng Việt (Đọc mở rộng)			
	2	Tiếng Việt (Tập đọc)	Giáo dục thể chất	Tiếng Việt (Chính tả)	Tăng cường Tiếng Việt	Toán			
	3	Tiếng Việt (Tập đọc)	Giáo dục Địa phương	Toán	Mĩ thuật	TN-XH			
	4	Toán	HĐTN (Theo chủ đề)	TN-XH	Tăng cường Toán	HĐTN (Sinh hoạt lớp)			
Chiều	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
	1	Tăng cường Tiếng Việt	Tiếng Việt (Tập viết)	Tăng cường Tiếng Việt	Giáo dục thể chất	Tiếng Việt (LT & câu)			
	2	Tăng cường Tiếng Việt	Tiếng Việt (LT & câu)	Tăng cường Tiếng Việt	Tăng cường Toán	Tiếng Việt (Kể chuyện)			
	3	Toán	Toán	Tăng cường Toán	Âm nhạc	Tiếng Việt (Tập làm văn)			
Tổng số tiết/tuần	32 tiết/tuần								

Lớp 2A₃

Thời gian		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết								
Sáng	1	HĐTN (SHDC)	Tăng cường Tiếng Việt	Giáo dục Địa phương	Tiếng Việt (LT & câu)	Tiếng Việt (Tập làm văn)			
	2	Tiếng Việt (Tập đọc)	Tăng cường Tiếng Việt	Tăng cường Tiếng Việt	Tiếng Việt (Kể chuyện)	Tiếng Việt (Đọc mở rộng)			
	3	Tiếng Việt (Tập đọc)	Tăng cường Tiếng Việt	Tăng cường Tiếng Việt	Toán	Toán			
	4	Toán	Tăng cường Toán	Tăng cường Toán	HĐTN (Theo chủ đề)	HĐTN (Sinh hoạt lớp)			

	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật		
Chiều	1	Tiếng Việt (Tập viết)	Tiếng Việt (Tập đọc)	Âm nhạc	TNXH	Giáo dục thể chất				
	2	Tiếng Việt (LT & câu)	Tiếng Việt (Chính tả)	Giáo dục thể chất	Toán	Tăng cường Tiếng Việt				
	3	TNXH	Toán	Mĩ thuật	Đạo đức	Tăng cường Toán				
Tổng số tiết/tuần		35 tiết/tuần								

TỔNG HỢP LỚP 2			
STT	Nội dung	Số lượng tiết học/tuần	Chi chú
1	Tiếng Việt	10	
2	Toán	5	
3	Đạo đức	1	
4	Tự nhiên và Xã hội	2	
5	Giáo dục thể chất	2	
6	Nghệ thuật: (Âm nhạc, Mĩ thuật)	2	
7	Hoạt động trải nghiệm	3	
8	Tăng cường Tiếng Việt	6	
9	Tăng cường Toán	3	
10	Giáo dục địa phương	1	

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 2 (có phụ lục kèm theo)

4.3. Đối với khối lớp 3

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học.

Lớp 3A₁

Thời gian		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết								
Sáng	1	HĐTN (SHDC)	Tiếng Việt (Viết)	Âm nhạc	Tiếng Anh	Tiếng Việt (Viết)			
	2	Tiếng Việt (Đọc)	Tiếng Việt (LT & Câu)	Tiếng Việt (Đọc)	Giáo dục thể chất	Tăng cường Tiếng Việt			
	3	Tiếng Việt (Đọc)	Giáo dục thể chất	Toán	Giáo dục Địa phương	Toán			

	4	Toán	Toán	Tiếng Anh	Tăng cường Tiếng Việt	HĐTN (Sinh hoạt lớp)			
Chiều	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
	1	TN&XH	Tiếng Anh	Đạo đức	Tăng cường Toán	Tiếng Anh			
	2	Tăng cường Tiếng Việt	Tăng cường Tiếng Việt	Tiếng Việt (Nói và nghe)	TN&XH	Mĩ thuật			
	3	Tăng cường Toán	Tin học	HĐTN (theo chủ đề)	Toán	Công nghệ			
Tổng số tiết/tuần	35 tiết/tuần								

Lớp 3A₂

Thời gian		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết								
Sáng	1	HĐTN (SHDC)	Tiếng Việt (Viết)	Tiếng Việt (Đọc)	TN&XH	Tiếng Việt (Nói và nghe)			
	2	Tiếng Việt (Đọc)	Tiếng Việt (LT & Câu)	Âm nhạc	Tiếng Anh	Tiếng Việt (Viết)			
	3	Tiếng Việt (Đọc)	Toán	Toán	Toán	Toán			
	4	Toán	Giáo dục thể chất	HĐTN (theo chủ đề)	Đạo đức	HĐTN (Sinh hoạt lớp)			
Chiều	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
	1	TN&XH	Tin học	Giáo dục Địa phương	Tăng cường Tiếng Việt	Công nghệ			
	2	Tăng cường Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tiếng Anh	Giáo dục thể chất	Tiếng Anh			
	3	Tăng cường Toán	Tăng cường Tiếng Việt	Tăng cường Toán	Tăng cường Toán	Mĩ thuật			
Tổng số tiết/tuần	35 tiết/tuần								

Lớp 3A₃

Thời gian		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết								
Sáng	1	HĐTN (SHDC)	Tiếng Việt (LT & Câu)	Toán	Tiếng Việt (Đọc)	Tiếng Việt (Nói và nghe)			
	2	Tiếng Việt (Đọc)	Tiếng Việt (Viết)	Giáo dục Địa phương	Toán	Tiếng Việt (Viết)			
	3	Tiếng Việt (Đọc)	Tiếng Anh	Tăng cường Tiếng Việt	TN&XH	Toán			
	4	Tiếng Anh	Toán	Công nghệ	Tin học	HĐTN (Sinh hoạt lớp)			

	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật		
Chiều	1	TN&XH	Tăng cường Tiếng Việt	Mĩ thuật	Đạo đức	Tăng cường Tiếng Việt				
	2	Toán	Tăng cường Tiếng Việt	Âm nhạc	Tiếng Anh	Giáo dục thể chất				
	3	Tăng cường Toán	Tăng cường Toán	Giáo dục thể chất	HĐTN (theo chủ đề)	Tiếng Anh				
Tổng số tiết/tuần		35 tiết/tuần								

TỔNG HỢP LỚP 3			
STT	Nội dung	Số lượng tiết học/tuần	Chi chú
1	Tiếng Việt	7	
2	Toán	5	
3	Đạo đức	1	
4	Tự nhiên và Xã hội	2	
5	Giáo dục thể chất	2	
6	Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật)	2	
7	Tin học, Công nghệ	2	
8	Hoạt động trải nghiệm	3	
9	Ngoại ngữ (tiếng Anh)	4	
10	Tăng cường Tiếng Việt	3	
11	Tăng cường Toán	3	
12	Giáo dục địa phương	1	

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 3 (có phụ lục kèm theo)

4.4. Đối với khối lớp 4

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học.

Lớp 4A₁

Thời gian		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết								
Sáng	1	HĐTN (SHDC)	Tiếng Việt	Toán	Giáo dục thể chất	Tiếng Việt			
	2	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Khoa học	Địa lý			
	3	Tiếng Việt	Giáo dục thể chất	Tiếng Anh	Tiếng Anh	Toán			
	4	Toán	Toán	Âm nhạc	Toán	HĐTN (Sinh hoạt lớp)			

Chiều	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật		
	1	Tiếng Anh	Tăng cường Tiếng Việt	Đạo đức	Tăng cường Tiếng Việt	Tăng cường Tiếng Việt				
	2	Khoa học	Tin học	Tiếng Việt	Tăng cường Toán	Công nghệ				
	3	Lịch sử	Tiếng Anh	HĐTN (theo chủ đề)	Mĩ thuật	Tăng cường Toán				
Tổng số tiết/tuần		35 tiết/tuần								

Lớp 4A₂

Thời gian		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	Điều chỉnh kế hoạch tuần	
Buổi	Tiết									
Sáng	1	HĐTN (SHDC)	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tăng cường Tiếng Việt	Mĩ thuật				
	2	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Anh	Giáo dục thể chất	Công nghệ				
	3	Tiếng Việt	Toán	Âm nhạc	Tăng cường Toán	Tiếng Anh				
	4	Toán	Giáo dục thể chất	Toán	Tiếng Anh	Tin học				
Chiều	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật		
	1	Khoa học	Tăng cường Tiếng Việt	Tiếng Việt	Khoa học	Tiếng Việt				
	2	Tiếng Anh	Tăng cường Tiếng Việt	Đạo đức	Toán	Toán				
	3	Lịch sử	Tăng cường Toán	HĐTN (theo chủ đề)	Địa lý	HĐTN (Sinh hoạt lớp)				
Tổng số tiết/tuần		35 tiết/tuần								

Lớp 4A₃

Thời gian		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết								
Sáng	1	HĐTN (SHDC)	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Địa lý	Tiếng Anh			
	2	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Tiếng Việt	Toán	Tăng cường Tiếng Việt			
	3	Tiếng Việt	Toán	Toán	Khoa học	Tăng cường Tiếng Việt			
	4	Toán	Âm nhạc	HĐTN (theo chủ đề)	Giáo dục thể chất	Mĩ thuật			
Chiều	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
	1	Tăng cường Tiếng Việt	Giáo dục thể chất	Tin học	Lịch sử	Tiếng Việt			

	2	Tăng cường Tiếng Việt	Tăng cường Tiếng Việt	Công nghệ	Đạo đức	Toán			
	3	Tiếng Anh	Khoa học	Tiếng Anh	Tiếng Anh	HĐTN (Sinh hoạt lớp)			
Tổng số tiết/tuần	35 tiết/tuần								

TỔNG HỢP LỚP 4			
STT	Nội dung	Số lượng tiết học/tuần	Chi chú
1	Tiếng Việt	8	
2	Toán	5	
3	Đạo đức	1	
4	Thể dục	2	
5	Âm nhạc	1	
6	Mĩ thuật	1	
7	Kĩ thuật	1	
8	Lịch sử - Địa lí	2	
9	Khoa học	2	
10	Hoạt động tập thể	2	
11	Ngoại ngữ (tiếng Anh)	2	Tự chọn
12	Tin học	1	Tự chọn

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 4 (có phụ lục kèm theo)

4.5. Đối với khối lớp 5

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học.

Lớp 5A₁

Thời gian		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết								
Sáng	1	SHDC	Chính tả	Tập đọc	LT&C	Âm nhạc			
	2	Tập đọc	Thể dục	T. làm văn	Mĩ thuật	T. làm văn			
	3	Tiếng Anh	LT&C	Tin học	Tin học	Toán			
	4	Toán	Toán	Toán	Toán	Thể dục			
	5	Kĩ thuật	Khoa học	Kể chuyện	Khoa học	HĐTT			
Chiều	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ	

								nhật		
	1			Tiếng Anh						
	2			Địa lí						
	3			Lịch sử						
	4			Đạo đức						
Tổng số tiết/tuần		29 tiết/tuần								

Lớp 5A₂

Thời gian		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	Điều chỉnh kế hoạch tuần	
Buổi	Tiết									
Sáng	1	SHDC	Thể dục	Tập đọc	LT&C	Âm nhạc				
	2	Tập đọc	Chính tả	T. làm văn	Mĩ thuật	T. làm văn				
	3	Tiếng Anh	LT&C	Tin học	Tin học	Toán				
	4	Toán	Toán	Toán	Toán	Thể dục				
	5	Kĩ thuật	Khoa học	Kể chuyện	Khoa học	HĐTT				
	Tổng số tiết/tuần	29 tiết/tuần								

	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
	2			Địa lí					
	3			Lịch sử					
	4			Đạo đức					

Lớp 5A₃

Thời gian		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	Điều chỉnh kế hoạch tuần	
Buổi	Tiết									
Sáng	1	HĐTT	Chính tả	Tập đọc	LT&C	T. làm văn				
	2	Tập đọc	Khoa học	Toán	Khoa học	Thể dục				
	3	Toán	LT&C	Mĩ thuật	Toán	Âm nhạc				
	4	Tin học	Tiếng Anh	Đạo đức	Kể chuyện	Toán				
	5	Lịch sử	Toán	Tin học	Thể dục	HĐTT				
	Tổng số tiết/tuần	29 tiết/tuần								
	Chiều									
	1				Tiếng Anh					

	2				Tập làm văn			
	3				Kĩ thuật			
	4				Địa lí			
Tổng số tiết/tuần	29 tiết/tuần							

TỔNG HỢP LỚP 5			
STT	Nội dung	Số lượng tiết học/tuần	Chi chú
1	Tiếng Việt	8	
2	Toán	5	
3	Đạo đức	1	
4	Thể dục	2	
5	Âm nhạc	1	
6	Mĩ thuật	1	
7	Kĩ thuật	1	
8	Lịch sử - Địa lí	2	
9	Khoa học	2	
10	Hoạt động tập thể	2	
11	Ngoại ngữ (tiếng Anh)	2	Tự chọn
12	Tin học	2	Tự chọn

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 5 (có phụ lục kèm theo)

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn trường học trong phòng, chống dịch bệnh, thực hiện mục tiêu kiên trì và nâng cao chất lượng giáo dục

Chủ động chuẩn bị sẵn sàng các kịch bản, phương án tổ chức dạy học theo các hình thức linh hoạt, phù hợp với tâm sinh lý học sinh để phòng trường hợp xảy ra dịch bệnh tại địa phương, nhà trường trên cơ sở đánh giá tổng kết, rút kinh nghiệm từ các năm học trước, thực hiện kiên trì mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục.

2. Chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

2.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường để chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành chương trình năm học

Chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH; bố trí thời gian thực hiện chương trình đảm bảo tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh; linh hoạt trong tổ chức thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, nhà trường và đối tượng học sinh, đảm bảo cuối năm học đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình.

2.2. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

a) Đối với lớp 1, lớp 2 và lớp 3

Chỉ đạo các tổ chuyên môn, giáo viên thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 theo các văn bản hướng dẫn chuyên môn về giáo dục tiểu học đã được Bộ GDĐT ban hành, cụ thể:

- Đảm bảo tỷ lệ 01 phòng học/lớp, cơ sở vật chất, sĩ số học sinh/lớp theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định; đảm bảo tỷ lệ 1,5 giáo viên/lớp và cơ cấu giáo viên để dạy đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định.

- Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, các môn học tự chọn theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh tự hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương (thông qua tài liệu Giáo dục địa phương).

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút; kế hoạch giáo dục luôn đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học; thời khóa biểu sắp xếp khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học.

b) Đối với lớp 5

Trên cơ sở Chương trình giáo dục phổ thông 2006, nhà trường giao quyền chủ động cho các tổ chuyên môn xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh để đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông; tổ chức dạy học 6 buổi/tuần. Cụ thể:

- Thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học một cách hợp lý nhằm đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục tiểu học, phù hợp với đối tượng học sinh của trường, đồng thời từng bước thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực của học sinh trên nguyên tắc: đảm bảo yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng và phù hợp điều kiện thực tế; rà soát, tinh giản những nội dung chòng chéo, trùng lặp giữa các môn học, giữa các khối lớp trong cấp học và các nội dung quá khó, chưa thực sự cần thiết đối với học sinh; sắp xếp, điều chỉnh nội dung dạy học theo các chủ đề học tập phù hợp với đối tượng học sinh; không cắt xén cơ học mà tập trung vào đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới cách thức tổ chức các hoạt động giáo dục sao cho nhẹ nhàng, tự nhiên, hiệu quả nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học.

- Tổ chức dạy học cho học sinh lớp 5 để học sinh được chuẩn bị học lớp 6 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo hướng dẫn tại Công văn số 3799/BGDĐT-GDTH. Trong quá trình tổ chức thực hiện, cần chú trọng rèn luyện các kỹ năng và tạo tâm thế cho học sinh lớp 5 sẵn sàng học lớp 6.

2.3. Tổ chức dạy học Tiếng Anh, Tin học, Công nghệ theo Chương trình cấp tiểu học

- Tiếp tục triển khai Chương trình môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và Công văn số 681/BGDĐT-GDTH;

- Tổ chức dạy học môn Tiếng Anh, môn Tin học, Công nghệ đảm bảo 100% học sinh lớp 3, lớp 4 theo Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 của Bộ GDĐT. Thực hiện tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Tin học và Công nghệ như hai môn học độc lập, theo CTGDPT 2018.

- Tiếp tục triển khai Chương trình Tiếng Anh tự chọn theo Chương trình giáo dục phổ thông 2006 và Chương trình thí điểm Tiếng Anh cấp Tiểu học đối với học sinh lớp 5; tổ chức dạy Tiếng Anh 2 tiết/tuần cho học sinh lớp 5; sử dụng sách giáo khoa, tài liệu dạy học theo quy định của Bộ GDĐT.

- Tăng cường tổ chức cho giáo viên, học sinh học Tiếng Anh qua truyền hình, các phương tiện truyền thông phù hợp khác và đẩy mạnh thực hành Tiếng Anh qua các hoạt động như: IOE, đọc truyện, hoạt động trải nghiệm, các sân chơi, giao lưu.

- Thực hiện các giải pháp phù hợp để tăng số lượng học sinh lớp 5 được học môn Tin học tự chọn theo Chương trình giáo dục phổ thông 2006, có những giải pháp tiếp cận Chương trình môn Tin học trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 một cách linh hoạt, phù hợp.

- Triển khai và thực hiện Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT, ngày 03/08/2000 sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 (gọi tắt là Chương trình GDPT 2018) của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT. Chỉ đạo các tổ chuyên môn và giáo viên xây dựng kế hoạch bài dạy đảm bảo giới thiệu về thế giới kỹ thuật, công nghệ gần gũi thông qua các chủ đề đơn giản về công nghệ và đời sống, một số sản phẩm công nghệ trong gia đình mà học sinh tiếp xúc hằng ngày, an toàn với công nghệ trong nhà; thiết kế kỹ thuật, công nghệ thông qua các hoạt động thủ công kỹ thuật, lắp ráp các mô hình kỹ thuật đơn giản, trồng và chăm sóc hoa, cây xanh trong môi trường gia đình, nhà trường. Trong dạy học công nghệ, giáo viên đảm bảo truyền thụ đầy đủ các nội dung cơ bản, cốt lõi, phổ thông tất cả học sinh đều phải học. Bên cạnh đó, có những nội dung có tính đặc thù, chuyên biệt nhằm đáp ứng nguyện vọng, sở thích của học sinh, phù hợp với yêu cầu của từng địa phương, của đơn vị.

2.4. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm

* Tổ chức các loại hình hoạt động trải nghiệm gồm:

Sinh hoạt dưới cờ gồm hoạt động nghi lễ và các hoạt động xây dựng văn hóa nhà trường, nói chuyện truyền cảm hứng; truyền thông các vấn đề xã hội như tuyên truyền các dịch bệnh, tuyên truyền chủ đề hoạt động tháng.

Sinh hoạt lớp gồm tổ chức các hoạt động hành chính, sinh hoạt lớp sinh hoạt lớp theo chủ đề (theo chương trình nhà trường) sinh hoạt lớp hàng tuần, các hoạt động chung của tập thể lớp (tham quan, thi đua học tập giữa các tổ học sinh...). Ngoài ra có thể tổ chức các hoạt động truyền thông, các thông điệp; triển khai các phong trào của nhà trường.

Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp theo chủ đề. Hoạt động ngoài giờ lên lớp thường xuyên và hoạt động ngoài giờ lên lớp định kỳ.

Hình thức tổ chức sinh hoạt thường xuyên được thực hiện đều đặn từng tuần, thực hiện ở trường và cả ở nhà với nhiệm vụ trải nghiệm được giao như nhau đến từng học sinh.

Hoạt động ngoài giờ lên lớp định kỳ: Giáo dục thông qua các hoạt động văn hoá - thể thao và vui chơi: Các hội thao, hội thi, sân chơi, ngày hội của học sinh.

Tăng cường lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục pháp luật, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, giáo dục phòng chống các tệ nạn xã hội, an ninh quốc phòng, bảo vệ môi trường; giáo dục an toàn giao thông,... thông qua các hoạt động trải nghiệm trong nhà trường.

Tổ chức tốt việc cho học sinh trải nghiệm ngay trong nhà trường và tại địa phương, học sinh có bài thu hoạch sau khi được trải nghiệm.

Tổ chức thực hiện:

Phó Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch chỉ đạo các tổ chuyên môn tổ chức các hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường.

Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch phối hợp Ban ĐDCMHS về tổ chức hoạt động trải nghiệm cho tất cả học sinh toàn trường theo kế hoạch thời gian năm học của trường.

Phó Hiệu trưởng phụ trách hoạt động phong trào phối hợp với Tổng phụ trách Đội của trường xây dựng kế hoạch cụ thể về hoạt động trải nghiệm, trình Ban giám hiệu và BĐDCMHS trường phê duyệt kế hoạch thực hiện.

Giao nhiệm vụ cho giáo viên chủ nhiệm các khối lớp phối hợp với Ban ĐDCMHS lớp, giáo viên bộ môn thực hiện các hoạt động trải nghiệm.

Tăng cường tổ chức và quản lý các hoạt động giáo dục kỹ năng sống theo Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa. Nhà trường tổ chức thực hiện hiệu quả hoạt động trải nghiệm; tập trung vào các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực, ý thức giữ gìn môi trường xanh - sạch - đẹp; thực hiện tốt giáo dục thực hành tâm lý học đường cho học sinh tiểu học, làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe và làm quen với một số nghề truyền thống ở địa phương, giáo dục nghệ thuật, TDTT.

Tổ chức tốt các hoạt động trải nghiệm nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng thực hành và hình thành ở học sinh một số kỹ năng sống cơ bản trên cơ sở hướng dẫn thực hiện các hoạt động trải nghiệm khám phá, qua hoạt động Đội, Sao, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp... Học sinh tích cực tham gia các hoạt động trải nghiệm, khám phá, thực hành về kỹ năng sống phù hợp với lứa tuổi. Học sinh có kiến thức cơ bản về kỹ năng sống thường ngày, kỹ năng giao tiếp xã hội và các hành vi ứng xử cơ bản ban đầu. Giúp học sinh có được sự an toàn mọi lúc mọi nơi, có tính tự lực, tự tin, giàu sức sáng tạo và khỏe mạnh. Học sinh lớp sẽ được trải nghiệm ngoài nhà trường 1 chuyến/ 1 học kỳ.

2.5. Thực hiện dạy học nội dung giáo dục “Địa phương em” và Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018

Xây dựng kế hoạch, triển khai và thực hiện chương trình giáo dục địa phương theo Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH, ngày 20/07/2021 về tăng cường thực hiện nội dung giáo dục địa phương cấp tiểu học; đặc biệt đối với tài liệu giáo dục địa phương lớp 4 thực

hiện tổ chức biên soạn, thẩm định nội dung giáo dục “địa phương em” trong chương trình môn Lịch sử và Địa lí lớp 4 cấp tiểu học theo Công văn số 5576/BGDĐT-GDTH, bảo đảm kịp thời phù hợp với địa phương, tích hợp, lồng ghép trong kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng dẫn của Bộ GDĐT. Trường tổ chức dạy học giáo dục địa phương đảm bảo linh hoạt, hiệu quả, có đủ tài liệu, học liệu cho giáo viên và học sinh theo hướng dẫn của Sở GDĐT

2.6. Triển khai giáo dục STEM

Nhà trường xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện giáo dục STEM trong kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục theo hướng dẫn tại Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 06/7/2021 và Công văn số 1438/SGDĐT-GDTH ngày 05/7/2021 với hình thức linh hoạt, phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường, chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tổ chức hoạt động giáo dục STEM. Nhà trường tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên thực hiện giáo dục STEM; đẩy mạnh tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề về thực hiện nội dung giáo dục STEM góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

Trường có 03 tổ chuyên môn: Từ năm học 2023-2024, chỉ đạo các khối lớp thực hiện ít nhất 01 chủ đề bài học STEM/Học kỳ; khuyến khích tổ chức hoạt động trải nghiệm STEM, hoạt động làm quen với nghiên cứu khoa học kỹ thuật cho học sinh có năng khiếu và sở thích tìm tòi, học hỏi nghiên cứu khoa học kỹ thuật. Đánh giá học sinh tham gia hoạt động STEM đảm bảo công bằng, khách quan, đúng năng lực phẩm chất học sinh theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học.

- Kiểm tra, đánh giá việc xây dựng và thực hiện kế hoạch; kịp thời phát hiện khó khăn và có biện pháp hỗ trợ tích cực phù hợp, linh hoạt, hiệu quả.

- Hướng dẫn giáo viên sử dụng hiệu quả nguồn học liệu tại địa chỉ website <https://stemtieuhoc.edu.vn> và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định

3. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá

3.1. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Thực hiện linh hoạt phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống.

Tiếp tục áp dụng một cách phù hợp mô hình trường học mới; triển khai dạy học theo phương pháp Bàn tay nặn bột theo Công văn số: 3535 /BGDĐT-GDTrH, ngày 27/05/2013 V/v: Hướng dẫn triển khai thực hiện phương pháp “Bàn tay nặn bột” và các phương pháp dạy học tích cực khác; thực hiện dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới; vận dụng “Sơ đồ tư duy” vào tổ chức dạy học một số môn học phù hợp; tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá môn Tiếng Việt ở tiểu học; thực hiện dạy học tích hợp các nội dung giáo dục ở cấp tiểu học linh hoạt với các hình thức tổ chức phù hợp theo kế hoạch giáo dục của nhà trường; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học để nâng cao năng lực nghề nghiệp của giáo viên.

3.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá

Tiếp tục triển khai và thực hiện tốt việc đánh giá học sinh. Cụ thể:

+ Đối với học sinh lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT và Quyết định số 2904/QĐBGDDT, ngày 07/10/2022 về việc đính chính Phụ lục 1 và Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học

+ Đối với học sinh lớp 5 tiếp tục được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT

Thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

Tiếp tục tổ chức tập huấn, hướng dẫn các giáo viên về hình thức tổ chức, phương pháp đánh giá thường xuyên; biên soạn đề kiểm tra định kỳ cho các môn học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tổ chức thực hiện bài kiểm tra định kỳ đối với môn Tiếng Anh, môn Tin học, môn Công nghệ theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT từ năm học 2022 - 2023.

4. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

4.1. Đối với trẻ khuyết tật

Giáo dục đối với trẻ khuyết tật theo Quyết định số 1190/QĐ-TTg ngày 05/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021-2030; Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật; Luật Người khuyết tật và các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục người khuyết tật. Xây dựng Kế hoạch giáo dục người khuyết tật giai đoạn 2018-2020 của ngành Giáo dục ban hành kèm theo Quyết định số 338/QĐ-BGDĐT ngày 30/01/2018, Kế hoạch thực hiện “Đề án Hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục tại cộng đồng giai đoạn 2018-2025” ban hành kèm theo Quyết định số 1463/QĐ-BGDĐT ngày 28/6/2019. Các sở GDĐT chỉ đạo, xây dựng, triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục người khuyết tật của địa phương mình.

Tích cực tham mưu Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo, hỗ trợ giáo dục hòa nhập nhằm thúc đẩy công tác giáo dục hòa nhập ở địa phương bảo đảm quyền được học, được tiếp cận với giáo dục đối với trẻ em khuyết tật.

b) Đối với trẻ em lang thang cơ nhỡ

Phối hợp với các tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức các lớp học linh hoạt cho trẻ em lang thang, cơ nhỡ theo kế hoạch dạy học và thời khóa biểu được điều chỉnh phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện của địa phương. Nội dung học tập cần tập trung vào các môn Toán, Tiếng Việt nhằm rèn kỹ năng đọc, viết và tính toán cho học sinh. Đánh giá học sinh có hoàn cảnh khó khăn thực hiện theo quy định hiện hành và căn cứ vào mức độ đạt được so với nội dung và yêu cầu đã được điều chỉnh theo quy định.

5. Bồi dưỡng học sinh năng khiếu

Nhà trường giao cho giáo viên lựa chọn học sinh ở từng bộ môn nhận thức tốt có năng khiếu ở tất cả các khối lớp thành lập các câu lạc bộ gồm các môn: Toán, Tiếng Việt, Âm nhạc, Mĩ thuật, Giáo dục thể chất và phân công giáo viên phụ trách như sau:

Khối	Toán	Tiếng Việt	Âm nhạc	Mĩ thuật	GD thể chất
1	Nguyễn Thị Diễm Kiều	Cao Thị Tuyết Khương	Nguyễn Thanh Dũng	Trương Thị Hồng Luyến	Thạch Sang
2	Trần Thị Kiều Diễm	Trương Mỹ Nhựt	Nguyễn Thanh Dũng	Trương Thị Hồng Luyến	Thạch Sang
3	Võ Thị Thanh Thuý	Trần Thu Yên	Nguyễn Thanh Dũng	Trương Thị Hồng Luyến	Thạch Sang
4	Phạm Linh Cương	Nguyễn Quốc Thường	Nguyễn Thanh Dũng	Trương Thị Hồng Luyến	Dương Văn Tác
5	Cao Văn Thi	Phạm Hồng Diễm	Nguyễn Thanh Dũng	Trương Thị Hồng Luyến	Dương Văn Tác

Phó hiệu trưởng trực tiếp chỉ đạo công tác bồi dưỡng học sinh có năng khiếu. Cụ thể:

- Xây dựng và triển khai kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phân công giáo viên bồi dưỡng, lên thời khóa biểu, kiểm tra việc thực hiện của giáo viên.

- Phân công giáo viên giỏi đảm nhiệm bồi dưỡng học sinh (có kế hoạch riêng).

- Tổ chức các hội thi cấp trường, chọn học sinh tổ chức bồi dưỡng cho các em thi cấp huyện. Giáo viên chủ nhiệm lớp có trách nhiệm bồi dưỡng và lựa chọn học sinh lớp mình tham gia hội thi cấp trường.

- Thành lập đội tuyển tham gia luyện tập và dự thi hội khỏe phù đồng bậc tiểu học; nhà trường phân công cho bộ phận hoạt động ngoài giờ (TPT đội và GV Thể dục) thực hiện.

- Phát động trong nhà trường các phong trào thi đua theo từng chủ điểm.

- Trực tiếp theo dõi, chỉ đạo công tác bồi dưỡng của tổ chuyên môn, giáo viên dạy.

- Cùng với tổ chuyên môn tham dự các buổi chuyên đề liên quan đến công tác bồi dưỡng học sinh.

Tổ chuyên môn:

- Chỉ đạo giáo viên xây dựng chương trình bồi dưỡng từng bộ môn của tổ và theo dõi tiến độ chương trình bồi dưỡng.

- Theo dõi chất lượng các lớp bồi dưỡng nhằm đảm bảo chất lượng đội tuyển, đánh giá đề xuất lựa chọn, bổ sung học sinh.

Giáo viên bồi dưỡng học sinh:

- Lập danh sách câu lạc bộ học sinh năng khiếu theo các môn.

- Thực hiện đúng theo thời khóa biểu đã phân công.

- Giáo viên dạy bồi dưỡng học sinh phải có giáo án, kiểm tra vào thứ 6 hàng tuần. Giáo viên cần lựa chọn nội dung, phương pháp bồi dưỡng tốt nhất để bồi dưỡng học sinh đạt kết quả cao nhất.

Thời gian thực hiện: bồi dưỡng theo thời khóa biểu của nhà trường.

6. Phụ đạo học sinh còn hạn chế (chưa đạt năng lực, chưa đạt chuẩn KT-KN)

Yêu cầu giáo viên chủ nhiệm lập danh sách học sinh nhận thức chậm đối với môn Tiếng Việt, Toán. Phó Hiệu trưởng phân công giáo viên có khả năng sư phạm, trình độ

chuyên môn tốt, nhiệt tình, kiên trì để phụ đạo học sinh nhận thức chậm; trong quá trình giảng dạy, giáo viên cần có biện pháp kịp thời giúp đỡ những học sinh chưa hoàn thành bài học ở từng môn học, không bỏ mặc học sinh. Phân công cụ thể như sau:

Khối	Môn phụ đạo	Giáo viên phụ đạo
1	Môn Tiếng Việt, Toán	Cao Thị Tuyết Khương, Võ Thị Kiều Loan, Nguyễn Thị Diễm Kiều
2	Môn Tiếng Việt, Toán	Trần Thị Kiều Diễm, Nguyễn Thị Huỳnh Hoa, Trương Mỹ Nhựt
3	Môn Tiếng Việt, Toán	Võ Thị Thanh Thúy, Trần Thu Yên, Ngô Thị Phương Trang
4	Môn Tiếng Việt, Toán	Phạm Lĩnh Cường, Nguyễn Quốc Thường, Dương Văn Liêm
5	Môn Tiếng Việt, Toán	Phạm Hồng Diễm, Cao Văn Thi, Trương Văn Linh
<i>Các môn học khác có học sinh nhận thức chậm giáo viên dạy buổi thứ 2 có trách nhiệm phụ đạo học sinh ngay trong giờ học, giờ rèn luyện.</i>		

Phó hiệu trưởng trực tiếp chỉ đạo công tác phụ đạo học sinh nhận thức chậm, cụ thể:

- Tổ chức xây dựng và triển khai kế hoạch phụ đạo, phân công giáo viên dạy.
- Trực tiếp theo dõi, kiểm tra công tác phụ đạo học sinh.

Tổ chuyên môn: Theo dõi kết quả tiến bộ của học sinh yếu ở các môn học qua từng học kỳ, có giải pháp hỗ trợ giáo viên phụ đạo học sinh.

Giáo viên phụ đạo:

- Tổ chức kiểm tra khảo sát đầu năm sau 1 tuần học (nhằm nắm bắt tình hình học sinh chưa hoàn thành kiến thức, kỹ năng năm học trước để có kế hoạch bồi dưỡng).

- GVCN lập sổ theo dõi học sinh chưa hoàn thành, xây dựng kế hoạch, biện pháp phụ đạo từng học sinh.

- Dạy phụ đạo học sinh chưa hoàn thành vào tiết ôn tiết rèn để theo kịp chương trình: bằng cách giảng tỉ mỉ, dẫn dắt học sinh làm bài, để cuối năm học sinh làm bài kiểm tra học kì đạt kết quả tốt.

- Đổi mới phương pháp đánh giá học sinh trong nhận xét đưa biện pháp hỗ trợ giúp học sinh, hoàn thành nội dung bài học. Việc kiểm tra nhận xét bài thường xuyên đối với các sinh chưa hoàn thành, tìm ra các biện pháp hỗ trợ tích cực có hiệu quả giúp các em tiến bộ.

- Đổi mới phương pháp dạy học hóa cá nhân, dạy lại những kiến thức các em chưa hoàn thành ở lớp dưới để giúp các em lấy lại kiến thức, nâng cao học lực; phối hợp với phụ huynh phụ đạo các em ở nhà.

7. Tham gia các hội thi chuyên môn

- Phát động phong trào thi đua ngay từ đầu năm học, triển khai kế hoạch phong trào, các hội thi đến CB - GV- NV. Thực hiện tốt các nội dung quy định tại Thông tư số 22/2019/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 12 năm 2019 về Ban hành quy định về Hội thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi. Cụ thể:

+ Tổ chức thi giáo viên dạy giỏi cấp trường (đạt từ 50% trở lên) và thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện (đạt từ 20% trở lên)

Lưu ý: Giáo viên tự nguyện đăng ký tham gia Hội thi các cấp (*các phong trào, hội thi có kế hoạch cụ thể riêng*).

- Tăng cường công tác Đội TNTP Hồ Chí Minh gắn liền với công tác giáo dục các chủ đề, chủ điểm; rèn luyện các kỹ năng cơ bản, bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, tạo điều kiện, hỗ trợ kinh phí cho học sinh tham gia các hội thi, cuộc thi các cấp.

- Chuẩn bị mọi điều kiện để tổ chức các cuộc thi cấp trường và tham gia các cuộc thi, hội thi các cấp. Cụ thể:

+ Tổ chức thi các môn điền kinh cấp trường, tuyển chọn học sinh tham gia Hội khỏe Phù Đổng cấp huyện.

+ Tổ chức hội thi tìm hiểu kiến thức “An toàn giao thông”, Hội thi "kể chuyện sách, kể chuyện Bác Hồ".

+ Tổ chức thi "Vở sạch, chữ đẹp" cấp trường và tham gia thi cấp huyện.

+ Tham gia Hội thi "Tiếng hát hoa phượng đỏ" cấp huyện.

+ Tổ chức Cuộc thi sáng tạo TTNNĐ cấp trường và tham gia thi cấp huyện.

+ Tổ chức ôn tập, tạo điều kiện học sinh có năng khiếu tin học để tham gia cuộc thi tài năng tin học trẻ các cấp (*các phong trào, hội thi có kế hoạch cụ thể riêng*).

8. Thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn

Tổ chuyên môn sinh hoạt ít nhất hai tuần một lần để thực hiện các nhiệm vụ của tổ chuyên môn trên tinh thần xây dựng môi trường thân thiện, tích cực, tự học để nâng cao trình độ và phát triển năng lực chuyên môn.

Nội dung sinh hoạt chuyên môn: Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, dạy học phù hợp với đối tượng, đổi mới nội dung, phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực của học sinh, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh; không đánh giá, không xếp loại giờ dạy của giáo viên. Tập trung vào tháo gỡ các vấn đề vướng mắc trong chuyên môn.

Cần ghi đầy đủ ý kiến trao đổi, thảo luận nội dung sinh hoạt chuyên môn theo chủ đề hoặc sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Chủ tọa cuộc họp kết luận các vấn đề trao đổi, thảo luận.

8.1. Đổi mới sinh hoạt chuyên môn

Sinh hoạt tổ chuyên môn cần tăng cường công tác chỉ đạo, quản lý về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá; đổi mới nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu nội dung bài giảng, tập trung thảo luận các chuyên đề, nội dung khó của môn học hoặc những phương pháp dạy học, cách thức tổ chức lớp học hiệu quả cho các nội dung theo hướng dẫn tại Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Công văn 615/SGDĐT-GDTH ngày 21/4/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo. Cụ thể:

a) Yêu cầu đối với Tổ trưởng chuyên môn

Tổ trưởng tổ chuyên môn biết căn cứ vào kế hoạch của nhà trường xây dựng kế hoạch chuyên môn của tổ, kế hoạch phải cụ thể rõ ràng, nêu rõ phương hướng nhiệm vụ chỉ tiêu cần đạt các mặt, đề ra biện pháp cụ thể thực hiện. Kế hoạch hàng tuần phải nêu rõ

công việc làm trong ngày, người thực hiện và thời gian thực hiện; thời gian hoàn thành, địa điểm, biện pháp, kết quả,

Thông nhất nền nếp sinh hoạt tổ và quy định chung của tổ, thiết lập hồ sơ theo quy định.

Tổ chức được các buổi sinh hoạt tổ chuyên môn hàng tháng theo định kỳ. (2 tuần 1 lần), những nội dung sinh hoạt cần phải xây dựng trước và thông báo cho các thành viên để chuẩn bị chu đáo cho việc tham gia đóng góp ý kiến xây dựng.

Tổ trưởng chuyên môn phải chuẩn bị kỹ nội dung sinh hoạt chuyên môn trong tháng, những vấn đề khó, chưa nắm rõ cụ thể, cần giải quyết trong buổi sinh hoạt.

Kế hoạch công tác tháng cần trình Hiệu trưởng (hoặc Phó Hiệu trưởng) duyệt trước khi triển khai, niêm yết tại văn phòng nhà trường.

b) Nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn

Thực hiện đảm bảo nội dung trong sinh hoạt tổ chuyên môn về đánh giá, nhận xét những mặt làm được, chưa làm được trong tuần qua (việc thực hiện chính trị, đạo đức lối sống, chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước của giáo viên trong tổ; nền nếp các lớp trong tổ; thực hiện quy chế chuyên môn; ông tác chủ nhiệm; thực hiện các hội thi do nhà trường và ngành phát động)

Tăng cường việc tham gia ý kiến thảo luận của các thành viên trong tổ về những mặt làm được và hạn chế, giải pháp khắc phục những hạn chế được tập thể chỉ ra.

Nội dung họp trong tháng cần thực hiện, tập trung đi sâu vào chuyên môn và những vấn đề đổi mới, phương pháp dạy học theo hình thức đổi mới, tránh hình thức vụn vặt; hình thức phải thiết thực, cụ thể, nội dung phải linh hoạt thay đổi phong phú, phải tạo hứng thú cho giáo viên, nhưng tránh làm qua loa, thiếu trách nhiệm, hết giờ nhưng chưa hết việc, hoặc bao biện làm thay.

Trước khi sinh hoạt, tổ chuyên môn phải đăng ký và báo trước ngày cho Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đến dự và có chỉ đạo rút kinh nghiệm trong buổi sinh hoạt tổ.

Thành viên trong tổ nghiêm túc chấp hành theo sự phân công chuyên môn nhà trường; mỗi giáo viên nâng cao tinh thần tự giác, thẳng thắn góp ý, phê bình với mục đích góp phần nâng cao chất lượng hoạt động, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Khi dự giờ đồng nghiệp trong các buổi sinh hoạt chuyên đề cần tránh tư tưởng vụn vặt, cầu toàn trong đóng góp; nên tập trung đi sâu vào các phương pháp, kiến thức chuyên môn, trên tinh thần tôn trọng, giúp nhau đổi mới, mang lại hiệu quả tiết dạy; tránh định kiến, cá nhân, phê bình góp ý những vấn đề thiếu sót vụn vặt, mà không thấy những cố gắng và cái tốt của người dạy, trong tiết dạy và các phương pháp mà giáo viên đã vận dụng truyền đạt, tìm ra những kinh nghiệm hay để điểu chỉnh hình học tập

và nhân rộng.

c) Đổi mới nội dung sinh hoạt chuyên môn

Thảo luận các nội dung chuyên môn có liên quan giữa 2 lần sinh hoạt chuyên môn định kỳ (*nội dung sinh hoạt chuyên môn phải cụ thể, thiết thực do giáo viên, cán bộ quản lý đề xuất, thống nhất và thực hiện*).

Thảo luận các bài học trong sách giáo khoa, tài liệu hướng dẫn học, hướng dẫn hoạt động giáo dục, thống nhất nội dung cần điều chỉnh; làm cho bài học trong sách giáo khoa, tài liệu học tập cập nhật, phù hợp với đối tượng học sinh, phù hợp với vùng miền; nâng

cao năng lực sư phạm, năng lực nghề nghiệp cho giáo viên. Thảo luận về việc hướng dẫn học sinh sắp xếp các dụng cụ học tập (có sẵn/tự làm) để bổ sung hoặc thay thế các dụng cụ học tập; trang trí, sắp xếp góc học tập đẹp mắt nhằm thu hút sự chú ý của học sinh..

Trao đổi kinh nghiệm tổ chức các hoạt động phát huy vai trò chủ động, tích cực của học sinh; trao đổi kinh nghiệm đánh giá quá trình thực hiện và kết quả học tập của học sinh.

Các hoạt động khác trong nội dung sinh hoạt của tổ chuyên môn theo quy định của điều lệ, quy chế của nhà trường. Cụ thể:

d) Sinh hoạt chuyên môn theo chủ đề

Đây là nội dung sinh hoạt thường xuyên và rất cần thiết, các chuyên đề cần tập trung vào những đề tài như đổi mới phương pháp giảng dạy, rèn luyện các kỹ năng bộ môn, dạy các bài khó, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, sử dụng thiết bị dạy học, làm mới đồ dùng dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá, bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh yếu, ... Tránh những chuyên đề nặng về lý luận mà việc triển khai trong thực tế còn khó khăn.

Thảo luận việc xây dựng các chuyên đề dạy học (căn cứ vào chương trình, sách giáo khoa hiện hành, lựa chọn nội dung để xây dựng các chuyên đề dạy học phù hợp với việc sử dụng phương pháp dạy học tích cực trong điều kiện thực tế của nhà trường).

Xây dựng kế hoạch và chuẩn bị bài dạy; tổ chức dạy học và dự giờ; phân tích thảo luận và đánh giá bài dạy minh họa của giáo viên theo hướng phân tích hoạt động học tập của học sinh; cùng suy ngẫm và vận dụng để hướng dẫn hoạt động học tập của học sinh.

Xây dựng kế hoạch kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh; thảo luận hồ sơ kiểm tra đánh giá học sinh; xây dựng các ma trận đề kiểm tra, đề kiểm tra; mô tả các câu hỏi và bài tập theo 4 mức độ nhận thức: nhận biết, thông hiểu, vận dụng và vận dụng cấp cao theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

đ) Sinh hoạt chuyên môn dựa trên hoạt động học tập của học sinh

Trong buổi sinh hoạt chuyên môn chủ yếu phân tích hoạt động học tập của học sinh, tập trung phân tích các vấn đề liên quan đến việc phát triển năng lực của học sinh như: Học sinh học như thế nào? Học sinh đang gặp khó khăn gì trong học tập? Nội dung và phương pháp dạy có phù hợp, có gây hứng thú cho học sinh không? Kết quả học tập của học sinh có được cải thiện không? Có phát triển năng lực chưa? Cần điều chỉnh gì và điều chỉnh như thế nào?... Mỗi thành viên đều đưa ra ý kiến của riêng mình, có rất nhiều ý kiến hay và xác thực cho từng hoạt động của bài học.

Lưu ý: Trong quá trình thảo luận, không áp đặt ý kiến, kinh nghiệm chủ quan cá nhân, không quá chú trọng đến các quy trình truyền thống của một giờ dạy. Đặc biệt không đánh giá giáo viên, không xếp loại giờ học và không nhất thiết kết luận phải thay đổi theo cách nào. Tuy nhiên mỗi giáo viên sẽ tự suy nghĩ và lựa chọn giải pháp phù hợp với học sinh và điều kiện học tập của lớp mình.

e) Sinh hoạt chuyên môn về vận dụng đổi mới phương pháp dạy học, sử dụng đồ dùng dạy học

Trước hết giáo viên phải nhận thức đúng và đầy đủ vai trò của việc sử dụng thiết bị vào đổi mới phương pháp giảng dạy. Giáo viên cần mạnh dạn, không ngại khó, tự thiết kế và sử dụng đồ dùng thiết bị của mình sẽ giúp rèn luyện được nhiều kỹ năng và phối hợp tốt các phương pháp dạy học tích cực khác.

Trong các buổi sinh hoạt, tổ trưởng chuyên môn cùng với các thành viên trong tổ xây dựng ý kiến cần sử dụng thiết bị dạy học như thế nào để đạt hiệu quả.

Khi sử dụng giáo viên phải lựa chọn đồ dùng trực quan phù hợp với mục đích, yêu cầu bài học, đi theo một trình tự nhất định thì mới đạt được hiệu quả bài dạy.

Để có một tiết dạy thành công, người giáo viên phải nghiên cứu kỹ nội dung bài dạy. Khi có đủ tư liệu thì phải định hướng công việc, cần dạy những gì, sử dụng phương pháp nào, cách thức dạy học ra sao, cần sử dụng đồ dùng cần thiết nào, ước lượng thời gian tổ chức dạy học.

8.2. Tổ chức tốt các tiết dự giờ, thao giảng

Kỹ năng sư phạm của giáo viên có ảnh hưởng lớn đến việc chất lượng giờ dạy. Ở các buổi sinh hoạt tổ có thể trao đổi, góp ý, giúp nhau sửa chữa những tồn tại, những nhược điểm như phong cách lên lớp, ngôn ngữ diễn đạt, trình bày bảng của giáo viên; hoạt động này nhằm hoàn thiện kỹ năng sư phạm của nhiều giáo viên. Tổ chuyên môn cần tăng cường quản lý, định hướng tổ chức dự giờ, thao giảng coi đây là biện pháp quan trọng để nâng cao chất lượng giờ dạy, cần tránh dự giờ để đối phó nhằm đạt chỉ tiêu số lượng theo quy định, nên tăng cường các tiết dạy mẫu và quan tâm dự giờ các tiết ôn tập, trả bài viết cho học sinh.

Khi đánh giá, rút kinh nghiệm các tiết dạy cần thẳng thắn, chân tình với tinh thần giúp nhau cùng tiến bộ, phải đánh giá thực chất, nêu ra được những điểm mạnh, những hạn chế của người dạy, cần phê phán lối dạy chay trong khi có và cần sử dụng đồ dùng dạy học.

Đối với những tiết học mà giáo viên gặp nhiều khó khăn thì cần trao đổi kỹ, có thể tổ chức cho một giáo viên có kinh nghiệm trong tổ dạy mẫu tiết đó để cùng nhau rút kinh nghiệm, học hỏi.

8.3. Thực hiện chuyên đề nâng cao chất lượng giáo dục

Vào đầu năm học Ban giám hiệu nhà trường cùng các tổ trưởng chuyên môn tiến hành xây dựng nội dung kế hoạch và tham gia đóng góp ý kiến vào báo cáo chuyên đề.

Trong quá trình báo cáo chuyên đề, Ban giám hiệu và hội đồng giáo viên sẽ đưa ra những ý kiến, bổ sung, chỉnh lý sửa chữa giúp chuyên đề hoàn thiện hơn, khả thi hơn.

Khi xây dựng nội dung chuyên đề cần tập trung làm rõ các vấn đề: sự cần thiết của chuyên đề; mục đích của chuyên đề; nội dung, phương pháp; những khó khăn vướng mắc của giáo viên trong quá trình giảng dạy; các giải pháp tháo gỡ. Cụ thể:

- Về lý thuyết: Lý luận và thực trạng của vấn đề đưa ra đã thực sự thuyết phục người nghe chưa. Những biện pháp nhằm tháo gỡ điểm khó, vướng mắc đã hợp lý chưa. Còn phân vân hoặc chưa sáng tỏ ở nội dung nào. Cần điều chỉnh nội dung nào.

- Về tiết minh họa: Tập trung nhận xét về nội dung, phương pháp, hình thức dạy học, hiệu quả tiết dạy (có thể khảo sát học sinh, điều tra...), giờ dạy đã thể hiện được mục đích của chuyên đề hay chưa. Biện pháp tháo gỡ khó khăn phân lý thuyết đưa ra đã thể hiện trong tiết dạy như thế nào, hiệu quả ra sao. Chuyên đề có thể áp dụng được hay không.

- Áp dụng chuyên đề vào giảng dạy: Khi áp dụng chuyên đề trong giảng dạy giáo viên cần linh hoạt, sáng tạo biết tự điều chỉnh sao cho phù hợp với từng đối tượng học sinh trong lớp. Tránh áp dụng một cách máy móc sẽ không mang lại hiệu quả tích cực.

Và đặc biệt trong quá trình áp dụng, giáo viên thấy khó khăn cần có ý kiến với tổ, khối chuyên môn để cùng bàn bạc tháo gỡ.

- Kiểm tra chuyên đề: Ban giám hiệu thường xuyên kiểm tra và đôn đốc việc thực hiện chuyên đề ở các khối lớp. Qua mỗi lần kiểm tra, Ban giám hiệu có nhận xét, góp ý của đồng nghiệp để rút kinh nghiệm, thực hiện áp dụng tốt hơn.

9. Củng cố và tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

Tham mưu ủy ban nhân dân cấp xã, phòng Giáo dục - Đào tạo, thực hiện các giải pháp để bảo đảm có đủ giáo viên dạy học các môn Tiếng Anh đối với lớp 5 trong năm học 2023 - 2024 theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

Xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán các môn học để triển khai bồi dưỡng thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn trong trường và cụm trường để nâng cao năng lực nghề nghiệp giáo viên.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn và hướng dẫn giáo viên trong tổ, nhóm chuyên môn tham gia cùng xây dựng kế hoạch cá nhân, kịp thời phát hiện thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới.

Nghiên cứu, nhân rộng mô hình thư viện thân thiện trường tiểu học phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường. Triển khai hiệu quả các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT nhằm tiếp tục củng cố, đổi mới và nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động thư viện trong nhà trường, trong đó đảm bảo thư viện lưu trữ sách giáo khoa để sử dụng lâu dài và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

Chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030” phù hợp với kế hoạch, đề án triển khai thực hiện tại đơn vị.

Chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch truyền thông về đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông 2018, tổ chức triển khai sách giáo khoa cấp tiểu học, chú trọng các nội dung liên quan đến lớp 1, lớp 2, lớp 3 và công tác chuẩn bị đối với lớp 4, lớp 5 theo lộ trình; đẩy mạnh truyền thông về nội dung, giải pháp, lộ trình và điều kiện thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 để tạo sự đồng thuận giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Hiệu trưởng

Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học và tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch; chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Tổ chức thực hiện tốt công tác truyền thông Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018; tham mưu với cấp lãnh đạo sửa chữa mua sắm bổ sung trang thiết bị dạy học đáp ứng nhu cầu dạy và học của đơn vị.

Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

Tổ chức các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ giáo viên.

Chủ trì xây dựng các tiêu chí thi đua trong nhà trường.

Ban hành quyết định thành lập tổ chuyên môn; quyết định bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn.

Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và hoạt động giáo dục.

Chỉ đạo, tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018; kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 của giáo viên.

Thực hiện giảng dạy 2 tiết/ tuần. Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở tổ để tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho giáo viên.

2. Đối với Phó hiệu trưởng

Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường và thời khóa biểu phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, đảm bảo dạy không quá 7 tiết/ngày (đối với lớp học 2 buổi/ngày); 6 buổi /tuần, lên lịch sinh hoạt chuyên môn cho tổ khối.

Quản lý, chỉ đạo các hoạt động chuyên môn; hoạt động ngoài giờ, quản lý các phần mềm liên quan đến hoạt động chuyên môn... Tham gia cùng giáo viên ra đề kiểm tra định kì và báo cáo thống kê kết quả học tập của học sinh trong năm học.

Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; hoạt động trải nghiệm; kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chậm tiến bộ và các hoạt động khác có liên quan đến các hoạt động giáo dục.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học. Tổ chức các chuyên đề, hội thảo cấp trường về dạy học lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 theo Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

Xây dựng kế hoạch các phong trào (giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi, ...) của đơn vị.

Tổ chức kiểm tra hoạt động liên quan đến chuyên môn.

Thực hiện giảng dạy 4 tiết/ tuần. Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở tổ để tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho giáo viên.

3. Đối với Tổ trưởng tổ chuyên môn

Tham mưu cho Hiệu trưởng xây dựng Kế hoạch giáo dục môn học, hoạt động giáo dục khối lớp của tổ chuyên môn mình phụ trách. Xây dựng và triển khai kế hoạch các hoạt động chuyên môn của tổ.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề và theo nghiên cứu bài học; đổi mới phương pháp dạy học và lựa chọn nội dung dạy học; những vấn đề vướng mắc trong việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 đối với lớp 1, 2, 3, 4. Tham gia đầy đủ các phong trào của nhà trường và các cấp .

Dự giờ, góp ý, rút kinh nghiệm tiết dạy cho giáo viên; bồi dưỡng giáo viên trong tổ. Tổng hợp báo cáo chất lượng giáo dục của tổ.

Tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động giáo dục khác.

Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát chặt chẽ, thường xuyên công tác tự bồi dưỡng, bồi dưỡng chuyên môn của giáo viên trong tổ.

Tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động chuyên môn của tổ khối bám theo Quy chế chuyên môn đã xây dựng.

Kiểm tra, giám sát, tham mưu cho Hiệu trưởng trong công tác đánh giá, xếp loại giáo viên trong tổ khối.

4. Tổng phụ trách đội

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và Sao Nhi đồng ở nhà trường góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện học sinh.

Tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm, về nguồn.

Phối hợp chặt chẽ với giáo viên chủ nhiệm, các lực lượng giáo dục khác tổ chức các động Đội, Sao nhi đồng, trọng tâm là các hoạt động rèn kỹ năng sống cho học sinh....

5. Đối với giáo viên chủ nhiệm

Triển khai, thực hiện giảng dạy các môn học theo chỉ đạo của Hiệu trưởng.

Xây dựng kế hoạch cá nhân cụ thể cho lớp mình quản lí. Thực hiện tốt công tác giảng dạy và giáo dục học sinh đảm bảo chất lượng theo chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học; soạn bài, lên lớp, kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh đảm bảo theo quy định.

Thực hiện và chấp hành nghiêm túc quy chế chuyên môn, đổi mới phương pháp dạy học.

Kịp thời tham mưu, báo cáo những vướng mắc bất cập trong quá trình thực hiện kế hoạch giáo dục tại lớp mình phụ trách.

Quản lí học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động chuyên môn.

Chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giảng dạy và giáo dục.

Trau dồi đạo đức, nêu cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; gương mẫu trước học sinh, thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của học sinh; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp.

Học tập, rèn luyện để nâng cao sức khỏe, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy. Tham gia công tác phổ cập giáo dục tiểu học ở địa phương.

Thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và của ngành, các quyết định của Hiệu trưởng; nhận nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công, chịu sự kiểm tra, đánh giá của Hiệu trưởng và các cấp quản lí giáo dục.

Phối hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, gia đình học sinh và các tổ chức xã hội liên quan để tổ chức hoạt động giáo dục.

6. Giáo viên phụ trách môn học

Triển khai, thực hiện giảng dạy môn học theo chỉ đạo của Hiệu trưởng. Xây dựng kế hoạch cá nhân, phối hợp giáo viên chủ nhiệm lớp xây dựng kế hoạch giảng dạy, giáo dục học sinh.

Phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, tổng phụ trách đội tổ chức, triển khai các hoạt động tập thể, hoạt động ngoại khóa...

Thực hiện và chấp hành nghiêm túc quy chế chuyên môn. Đổi mới phương pháp dạy học. Phối kết hợp chặt chẽ với giáo viên chủ nhiệm trong công tác quản lí, giáo dục học sinh....

7. Nhân viên

Xây dựng kế hoạch cá nhân, triển khai, thực hiện nhiệm vụ của bản thân theo sự phân công của Hiệu trưởng; chấp hành nghiêm túc nội quy, quy chế làm việc của nhà trường.

Phối kết hợp chặt chẽ với tổ chức, cá nhân trong nhà trường trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Đảm bảo công tác an ninh trật tự, an toàn trường học. Kiểm soát người ra vào trường học, thực hiện an toàn phòng chống dịch bệnh, tham gia cùng giáo viên trực đo thân nhiệt học sinh.

Tập huấn và thực hiện nghiêm túc công tác phòng chống cháy nổ,...

8. Công tác kiểm tra

Thực hiện đầy đủ các loại hình kiểm tra như kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên; kiểm tra chuyên đề; kiểm tra hoạt động giáo dục của các Tổ chuyên môn, các bộ phận. Qua kiểm tra đánh giá đúng thực trạng, chỉ rõ những ưu, khuyết điểm của giáo viên để kịp thời động viên, nhắc nhở, xử lý, khắc phục, giúp giáo viên nhận ra từng điểm mạnh, điểm yếu của mình để tăng cường hoạt động tự kiểm tra, tự bồi dưỡng một cách hiệu quả và thiết thực.

9. Chế độ báo cáo

Cập nhật đầy đủ và kịp thời các hoạt động, thông tin của đơn vị lên Website của trường và cơ sở dữ liệu của ngành.

Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kì và đột xuất cho Phòng, Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2023 - 2024 của trường Tiểu học Long Hưng A. Căn cứ các nội dung trong kế hoạch, cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường nghiêm túc triển khai thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc đề nghị có ý kiến kịp thời về Ban giám hiệu nhà trường để được hướng dẫn giải quyết./.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT;
- CB-GV-NV;
- Lưu: VT

HIỆU TRƯỞNG



Trần Minh Chính